TAND HUYỆN TAM ĐƯỜNG **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 05/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hồ Thị Tuyết
Các hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn A Nao
Ông Hoàng Quang Vinh
- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Nhật Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HS ngày 21/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lù Văn C** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;
Sinh ngày 09/12/1995; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản TT, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Giáy; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lù Văn L, sinh năm 1971; con bà: Vùi Thị S, sinh năm 1971. Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Vàng Thị C1, sinh năm 1998 (đã ly hôn). Con: có 01 người con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/3/2022 đến ngày 09/3/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, giao bị cáo cho UBND xã BL quản lý, theo dõi cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long

Đại diện theo pháp luật: Ông Phí Văn T, sinh năm 1962, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Đào Trung H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Phường KH, quận HĐ, thành phố Hà Nội. Theo văn bản ủy quyền số 220/UQ-TL ngày 15/3/2022. (Vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 28/02/2022, Lù Văn C, sinh năm 1995, trú tại bản TT, xã BL, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đang chơi ngoài đường tại bản TT thì gặp một người đàn ông tên H1 nhà ở bản A, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu rủ C đến nhà H1 chơi, C đồng ý. H1 điều khiển xe mô tô (C chỉ biết là xe mô tô Honda Wave α màu trắng, không biết biển kiểm soát) chở C đi về nhà. Trên đường đi, H1 rủ C đến công trường thủy điện Chu Va 2, thuộc bản ND, xã SB để trộm cuộn dây đồng mà H1 đã nhìn thấy trước đó để đem đi bán lấy tiền chia nhau. Do bản thân muốn có tiền tiêu sài nên C đã đồng ý đi trộm cắp cùng H1. Khi về đến nhà H1, H1 đã rủ C vào trong phòng ngủ cùng nhau sử dụng ma túy. H1 và C sử dụng hết một gói ma túy bằng hình thức hít. Sau đó, H1 bảo C đợi đến khoảng 00 giờ thì người trong công trường mới nghỉ làm việc, lúc đó mới thuận tiện cho việc lấy trộm cuộn dây điện, nếu lấy được thì sẽ mang đi bán ở BB. Đến khoảng 00 giờ, ngày 01/3/2022, H1 điều khiển xe mô tô chở C đến công trường thủy điện Chu Va 2. Trước khi đi, H1 đưa C một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long nhờ C cầm hộ, C không mở ra xem mà cầm cất luôn vào trong túi quần đằng trước bên trái C đang mặc. Khi đi đến đầu đường đất rẽ xuống công trường thủy điện Chu Va 2, H1 và C để xe mô tô ngoài đường QL 4D rồi cùng nhau đi bộ theo đường đất xuống lán trông coi công trường thuộc bản ND, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Quan sát xung quanh, H1 và C thấy lán đóng cửa, tắt điện, không có người trông coi. H1 và C đã cùng nhau bê một cuộn loại dây đồng trần tiếp địa, tiết diện 95mm^2 , gồm 19 lõi, cuộn tròn, được cố định bằng 06 đoạn dây nhựa màu trắng có khối lượng 55,4kg đi ra chỗ để xe mô tô. Khi đi được 20,4mét thì H1 bảo C đứng chờ H1 đi xe mô tô xuống chở. C đứng cạnh cuộn dây đồng chờ H1 thì bị lực lượng công an phát hiện, H1 đã bỏ chạy thoát, C bị lực lượng công an giữ lại. C đã khai nhận đang cùng H1 trộm cắp cuộn dây đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang Lù Văn C, lực lượng công an đã phát hiện, thu giữ trong túi quần trước, bên trái C đang mặc có một bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có một điếu thuốc lá chưa sử dụng, một gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng, đốt dính, có khối lượng 0,37 gam. C khai nhận đó là bao thuốc lá của H1 đưa C cầm hộ, khi cầm hộ C không mở ra xem mà cất luôn vào trong túi quần nên không biết H1 cất giấu Heroine ở trong bao thuốc lá. Chỉ đến khi cơ quan Công an mở ra kiểm tra thì C mới biết bên trong bao thuốc lá có cất giấu Heroine. Lực lượng công an đã mời người chứng kiến, chính quyền địa phương, đại diện bị hại là anh Đào Trung H đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường theo đúng quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự huyện TĐ ngày 02/3/2022, kết luận: *"**Tổng giá trị tài sản định giá là:***

76.230.000 vnđ (Số tiền ghi bằng chữ: Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)";

Ngày 01/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TĐ phối hợp cùng Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ tiến hành khám nghiệm hiện trường; Kết quả khám nghiệm hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Lù Văn C, đại diện bị hại Đào Trung H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hoàn toàn phù hợp với toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của Lù Văn C và được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TĐ tiến hành thu thập theo đúng trình tự, thủ tục của BLTTHS năm 2015 và có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 01/3/2022, Lù Văn C đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần Tập đoàn xây dựng Thăng Long do anh Đào Trung H đại diện theo ủy quyền quản lý có tổng giá trị là **76.230.000 đồng** *(Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)* và bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang. Hành vi của Lù Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; Đối với một gói Heroine, được gói ngoài bằng nilon màu trắng, đốt dính, có khối lượng 0,37 gam thu giữ trên người Lù Văn C. Do không đủ căn cứ khẳng định C tàng trữ trái phép gói Heroine nêu trên nên Cơ quan điều tra đã tách riêng vụ án Tàng trữ trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra.

Bản cáo trạng số 20/CT - VKSTĐ ngày 08/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ đã truy tố Lù Văn C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay kH nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên và tại phiên tòa. Quá trình điều tra, đại diện của bị hại không có ý kiến hay kH nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Quá trình điều tra và trong đơn xin xét xử vắng mặt đại diện theo ủy quyền của đại diện theo pháp luật của bị hại anh Đào Trung H trình bày: Ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CSĐT trả lại tài sản cho anh Đào Trung H: Một cuộn loại dây đồng trần tiếp địa, tiết diện 95 mm^2 , gồm 19 lõi, cuộn tròn được cố định bằng 06 đoạn dây nhựa màu trắng có khối lượng 55,4kg nên không có yêu cầu gì thêm. Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản". Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lù Văn C từ 24 đến 30 tháng tù, khấu trừ 09 ngày tạm giữ cho bị cáo, ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù; Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không

xem xét, giải quyết; Về xử lý vật chứng: Không; Về án phí: Miễn án phí hình sự cho bị cáo Lù Văn C theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lù Văn C không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lù Văn C thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra bị cáo Lù Văn C đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 01/3/2022, do muốn có tiền để phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân, Lù Văn C đã có hành vi trộm cắp một cuộn dây đồng trần tiếp địa, tiết diện 95 mm^2 gồm 19 lõi, cuộn trong được cố định bằng 06 đoạn dây nhựa màu trắng có khối lượng 55,4kg có tổng giá trị 76.230.000 đồng *(Bảy mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)* tại lán công trình thủy điện Chu Va 2 thuộc bản ND, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Đây là tài sản của Công ty cổ phần tập đoàn xây dựng Thăng Long do anh Đào Trung H là đại diện theo ủy quyền quản lý.

Bị cáo Lù Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nH1 vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, hành vi của bị cáo Lù Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho

bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện của bị hại đã được nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo Lù Văn C phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Ngày 20/4/2022, anh Đào Trung H đã có đơn yêu cầu xin lại tài sản. Ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ-CSĐT trả lại tài sản: Một cuộn loại dây đồng trần tiếp địa, tiết diện 95 mm^2 , gồm 19 lõi, cuộn tròn được cố định bằng 06 đoạn dây nhựa màu trắng có khối lượng 55,4kg cho anh Đào Trung H. Việc trả lại tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[7] Những vấn đề liên quan:

Đối với người đàn ông tên H1, theo lời khai của C, H1 là người đã rủ C đi trộm cắp tài sản vào tối ngày 28/02/2022. Quá trình điều tra, xác minh tại bản A, xã SB, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu có người đàn ông tên Lù Văn H1 sinh năm 1982 sinh sống tại bản. Tuy nhiên, qua đấu tranh, H1 không thừa nhận có quen biết với C, H1 cũng khai nhận ngày 28/2/2022 và ngày 01/3/2022 H1 chỉ ở nhà, không đi đâu và cũng không gặp C, không cùng C sử dụng ma túy hay đi trộm cắp tài sản, cũng không nhờ C cầm hộ ma túy. Trong vụ án chỉ có duy nhất lời khai của C nên không có căn cứ để xử lý H1 trong vụ án này.

[8] Về án phí:

Gia đình bị cáo Lù Văn C thuộc hộ cận nghèo theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa ánbị cáo Lù Văn C thuộc trường hợp miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lù Văn C phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lù Văn C 26 *(hai mươi sáu)* tháng tù, bị cáo được khấu trừ 09 *(chín)* ngày bị tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành 25 *(Hai mươi lăm)* tháng 21 *(hai mươi mốt)* ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lù Văn C.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện của bị hại;

Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Hồ Thị Tuyết